

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Nguyễn Khánh Hy

Trường Đại học Phú Yên

Email: nguyenkhanhhy@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/05/2026; Ngày nhận đăng: 25/05/2026

Tóm tắt

Nghiên cứu ứng dụng hoạt động vui chơi nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi dựa trên đặc điểm tư duy trực quan hành động. Kết quả thực nghiệm tại trường mầm non chứng minh trò chơi định hướng giúp trẻ chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức thành hành vi tự giác. Trẻ không chỉ phát triển cảm xúc tích cực với thiên nhiên mà còn hình thành vững chắc các kỹ năng “thực hành xanh” cốt lõi (tiết kiệm tài nguyên, phân loại rác, chăm sóc cây). Đây là cơ sở thực tiễn để đổi mới phương pháp giáo dục môi trường bền vững.

Từ khóa: Giáo dục môi trường, trẻ 3 - 4 tuổi, hoạt động vui chơi, ý thức bảo vệ môi trường.

Educating environmental awareness for children aged 3–4 through play activities

Nguyen Khanh Hy

Phu Yen University

Email: nguyenkhanhhy@pyu.edu.vn

Received: 04/05/2026; Accepted: 25/05/2026

Abstract

This study applies play activities to cultivate environmental awareness in children aged 3–4, aligned with their characteristic sensorimotor thinking. Experimental results at the preschool demonstrate that goal-oriented play effectively internalizes moral norms into autonomous behaviors. Children not only develop positive emotions toward nature but also establish core "green practical skills," such as resource conservation, waste sorting, and plant care. These findings provide a practical foundation for innovating sustainable environmental education methods.

Keywords: Environmental education; children aged 3-4; environmental awareness.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi môi trường tự nhiên đang đối mặt với sự ô nhiễm nghiêm trọng do những can thiệp thiếu ý thức của con người, giáo dục bảo vệ môi trường đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết mang tính toàn cầu. Điều này đặt ra yêu cầu về việc hình thành đạo đức môi trường cho thế hệ trẻ ngay từ bậc học mầm non. Các nghiên cứu của UNESCO khẳng định giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for Sustainable Development – ESD) cần được bắt đầu từ những năm đầu đời để tạo ra sự thay đổi hành vi dài hạn. Đây là chìa khóa giúp người học phát triển năng lực tư duy phản biện, hành động có trách nhiệm và ứng xử hài hòa với môi trường. UNESCO nhấn mạnh rằng nhận thức về môi trường không nên là một môn học riêng lẻ mà phải được tích hợp vào giáo dục sớm để tạo thói quen bền vững (UNESCO, 2021).

Ở Việt Nam, giáo dục môi trường đã được đưa vào trong nhiều chính sách lớn như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021– 2030, Kế hoạch hành động quốc gia thực

hiện Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững (PTBV), và gần đây là các yêu cầu tích hợp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Ngọc, 2025).

Giáo dục môi trường (GDMT) cho trẻ mầm non là một quá trình phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi của trẻ đối với môi trường xung quanh (Phương, 2019).

Giáo dục môi trường cho trẻ ngay từ nhỏ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, trẻ đang ở trong quá trình phát triển các thái độ, nhận thức và hành vi. Việc lựa chọn nội dung giáo dục môi trường giúp trẻ biết sống thân thiện với môi trường ngay từ bé nhằm hình thành cho trẻ kỹ năng, thói quen bảo vệ môi trường (Nhưng & cs. 2022).

Maria Montessori dựa trên quan điểm về "*The Absorbent Mind*" (Trí tuệ thấm thấu) và vai trò của môi trường học tập, bà đã nhận định đối với trẻ lứa tuổi 3 - 4, đây là giai đoạn "vàng" để hình thành những nhận thức sơ khai và thói quen tích cực về thế giới xung quanh. Tuy nhiên, ở độ tuổi này, trẻ chưa thể tiếp nhận các khái niệm lý thuyết trừu tượng mà chủ yếu học thông qua các giác quan và tương tác trực tiếp với thiên nhiên (Nga, 2015).

Ở trường mầm non, không có hoạt động GDMT riêng biệt. Các nội dung GDMT thường được lồng ghép vào các hoạt động khác nhau trong chế độ sinh hoạt của trẻ như hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động chăm sóc vệ sinh... (Phương, 2019). Vui chơi là hoạt động chủ đạo, có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo. Đó là niềm vui, là cuộc sống và là cả thế giới đối với trẻ. Thông qua hoạt động vui chơi, trẻ được thỏa mãn nhu cầu chủ yếu của độ tuổi và từ đó nhân cách trẻ dần dần được hoàn thiện (Vang, 2013).

Các công trình về "Play-based learning" (Học thông qua chơi) đã chứng minh hiệu quả vượt trội trong giáo dục bền vững. Samuelsson & Kaga (2008) chỉ ra rằng khi tính bền vững được lồng ghép vào kịch bản chơi, trẻ phát triển sự nhạy cảm đạo đức với các loài sinh vật. Đáng chú ý, nghiên cứu của Edwards & Cutter-Mackenzie (2011) đã đề xuất mô hình "Play-based pedagogies" nhằm kết hợp giữa chơi tự do và chơi có định hướng để tối ưu hóa nhận thức môi trường cho trẻ nhỏ.

Việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ không chỉ lý thuyết, mà cần thực hiện thêm các hình thức gần gũi, trực quan và gắn với cuộc sống thực tế của trẻ hơn. Có nhiều cách thức để giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ em, trong đó giáo dục theo phương pháp dựa vào trải nghiệm cho thấy sự hiệu quả và phù hợp với lứa tuổi mầm non (Hạnh, 2024).

Hoạt động vui chơi từ lâu được xem là "con đường ngắn nhất" để hình thành nhân cách trẻ. Các nghiên cứu của các tác giả trong nước thường nhấn mạnh vào tính trực quan và cảm xúc. Tuy nhiên, các phương pháp và hình thức tổ chức cho nhóm trẻ 3 - 4 tuổi vẫn còn hạn chế. Việc tiếp nối quan điểm của Phan Lan Anh (2014) về việc sử dụng trò chơi học tập trong GDMT cần được mở rộng sang các loại hình chơi đóng vai và chơi vận động để phù hợp với sự năng động của trẻ 3 - 4 tuổi. Việc thiếu vắng các định hướng GDMT sớm có thể dẫn đến sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm của cá nhân đối với môi trường sống trong tương lai.

Mặc dù có nhiều tiềm năng, nhưng thực tế việc lồng ghép GDMT tại các trường mầm non hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế: phương pháp tổ chức của giáo viên chưa phong phú, cơ sở vật chất thiếu thốn và sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường chưa đồng bộ. Tại Indonesia, việc tích hợp GDMT vào chương trình học gặp nhiều thách thức do những hạn chế về nguồn lực, giáo viên và chương trình giảng dạy có tích hợp nội dung GDMT (Maruddani et al. 2025). Tại Việt Nam, kết quả giáo dục bảo vệ môi trường ở trường mầm non vẫn chưa cao, việc triển khai hoạt động giáo dục này ở các nhóm lớp chưa đồng bộ, chưa thống nhất về mục tiêu, phương pháp và hình thức giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ giữa các lực lượng giáo dục bên trong và

bên ngoài trường (Anh, 2021).

Do đó, việc nghiên cứu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua hoạt động chủ đạo – hoạt động vui chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi là một yêu cầu cấp thiết, góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa nội dung giáo dục khô khan và đặc điểm tâm sinh lý năng động của trẻ ở lứa tuổi này.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm ý thức bảo vệ môi trường

Ý thức bảo vệ môi trường là sự phản ánh đúng đắn các vấn đề môi trường và mối quan hệ giữa con người với môi trường trên cơ sở nhận thức khoa học, thể hiện bằng tình cảm tích cực, niềm tin, ý chí mạnh mẽ trong định hướng hành vi con người theo một hệ chuẩn mực nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của con người (Bộ GD&ĐT, 2009).

2.2. Mục tiêu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

- Cung cấp cho trẻ những kiến thức về môi trường, bảo vệ môi trường, bước đầu giúp trẻ hiểu một số nguyên nhân dẫn đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường.

- Hình thành và rèn luyện cho trẻ kỹ năng phát hiện, lựa chọn các hành động bảo vệ môi trường phù hợp với hoàn cảnh cụ thể, biết đề xuất và lựa chọn các cách giải quyết khác nhau, phù hợp với khả năng của trẻ.

- Hình thành ở trẻ tình cảm tích cực, quan tâm đến các đối tượng trong môi trường sống; tự giác thực hiện các qui định về ứng xử với môi trường trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi phù hợp lứa tuổi; yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động giữ gìn và bảo vệ môi trường (Bộ GD&ĐT, 2009).

2.3. Đặc điểm nhận thức trẻ 3 - 4 tuổi: Tư duy trực quan hành động, tính bắt chước cao

Theo Nguyễn Ánh Tuyết (2014), trẻ mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi) bước vào giai đoạn phát triển tâm lý với những bước ngoặt lớn về ý thức và hành động.

- *Tư duy trực quan hành động*: Trẻ giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn bằng cách thao tác trực tiếp với đồ vật. Tư duy của trẻ gắn liền với hành động, "trẻ suy nghĩ bằng tay và bằng mắt". Trẻ ở giai đoạn tiền vận động bắt đầu sử dụng các biểu tượng để đại diện cho sự vật nhưng nhận thức vẫn gắn liền với các thao tác thực tế. Nhận thức về môi trường của trẻ chỉ được hình thành khi trẻ được sờ, chạm và trực tiếp thực hiện các hành động bảo vệ thiên nhiên.

- *Tính bắt chước cao*: Đây là thời điểm trẻ có xu hướng mô phỏng lại các hành động, thái độ của người lớn xung quanh, đặc biệt là cô giáo. Bắt chước không chỉ là sao chép hình thức mà là phương thức để trẻ chiếm lĩnh kinh nghiệm xã hội và hình thành các chuẩn mực hành vi văn minh đầu tiên. Tính bắt chước đạt đỉnh cao, là cơ chế quan trọng để trẻ tiếp thu các quy tắc xã hội và hành vi ứng xử với môi trường.

- *Sự phát triển mạnh mẽ của cảm xúc*: Trẻ 3 - 4 tuổi rất nhạy cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên. Những ấn tượng cảm tính về màu sắc, hình dáng của cây cỏ, con vật thường để lại dấu ấn sâu đậm, thúc đẩy trẻ muốn nâng niu và bảo vệ cái đẹp đó.

2.4. Vai trò của hoạt động vui chơi đối với lứa tuổi 3 - 4 tuổi

Theo Nguyễn Ánh Tuyết (2014), hoạt động vui chơi ở tuổi mẫu giáo không đơn thuần là giải trí mà mang đầy đủ các tính chất của một hoạt động chủ đạo trong phát triển tâm lý và nhận thức ở trẻ:

- *Thứ nhất*: Vui chơi là hoạt động chiếm ưu thế về mặt thời gian tạo ra những biến đổi về chất trong tâm lý trẻ. Đồng thời, nó có tác động chi phối đời sống tâm lý của trẻ và các dạng hoạt động khác ("học tập", "lao động",...) do hoạt động vui chơi mang tính chất độc đáo, tạo nên những nét đặc trưng cho lứa tuổi mẫu giáo – giai đoạn đầu tiên của việc phát triển nhân cách.

- *Thứ hai*: Trong trò chơi, các quá trình tâm lý (như tư duy, trí nhớ, tưởng tượng) được

tái cấu trúc và phát triển mạnh mẽ nhất.

- *Thứ ba*: Vui chơi là "vùng phát triển gần" (theo quan điểm Vygotsky được Nguyễn Ánh Tuyết phân tích), nơi trẻ thực hiện những hành vi tự giác tuân thủ quy tắc chơi - đây là tiền đề cho hành vi có ý thức trong đời sống thực. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh rằng trong trò chơi đóng vai, trẻ "thâm nhập" vào các mối quan hệ xã hội của người lớn, giúp trẻ hiểu và tiếp thu các chuẩn mực đạo đức, bao gồm cả thái độ đối với thiên nhiên và môi trường sống.

2.5. Nội dung giáo dục môi trường thông qua hoạt động vui chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi

Theo Hoàng Thị Phương (2019), quá trình vui chơi giúp trẻ củng cố tri thức và luyện tập kỹ năng bảo vệ môi trường phù hợp lứa tuổi 3 - 4. Tùy vào đặc thù từng khu vực hoạt động, các kỹ năng sẽ được hình thành cụ thể:

- *Hoạt động chơi ngoài trời*: đây là cơ hội trẻ được tiếp xúc với đa dạng các đối tượng về môi trường: cỏ, cây, hoa, lá, các hiện tượng thiên nhiên xung quanh trẻ. Trong quá trình quan sát môi trường, giáo viên dùng biện pháp đàm thoại, tạo tình huống có vấn đề để trẻ tự giải quyết đó. Ví dụ: quan sát cây bị héo. Cô hỏi: Tại sao cây bị héo? Cây sống được là do đâu? Muốn cây xanh tốt chúng ta phải làm gì? Chính những câu hỏi, lời dẫn dắt của giáo viên dần hình thành ở trẻ ý thức về bảo vệ xây xanh.

- *Hoạt động chơi ở các góc*:

+ Khu vực Đóng vai: Trẻ học cách tiết kiệm nước, thực phẩm trong gia đình; nhận biết các quy tắc sống liên quan đến môi trường; rèn luyện kỹ năng dọn dẹp, ngăn nắp và sử dụng vật liệu thay thế không gây ô nhiễm.

+ Khu vực Xây dựng: Phân biệt vật liệu (gỗ, giấy, nhựa...); thiết kế công trình chắc chắn, gọn gàng để tránh bừa bộn; rèn luyện tính tiết kiệm vật liệu và cảm nhận giá trị của thành quả lao động.

+ Khu vực Sách truyện: Nghe kể chuyện và bắt chước các hành vi bảo vệ môi trường của nhân vật; học cách giữ gìn sách vở và tận dụng phế liệu làm đồ chơi.

+ Khu vực Tạo hình: Biết cách sử dụng và phối hợp các vật liệu tự nhiên, phế thải cẩn thận, tiết kiệm; thể hiện ý tưởng môi trường qua sản phẩm vẽ, nặn, cắt dán.

+ Khu vực Âm nhạc: Nhận ra và thể hiện cảm xúc về thiên nhiên qua lời ca, nhịp điệu; sử dụng nhạc cụ mô phỏng âm thanh tự nhiên (tiếng chim, gió, nước chảy...).

+ Khu vực Thiên nhiên: Nhận biết đặc điểm, nhu cầu của động – thực vật; thực hành các kỹ năng gieo hạt, trồng và chăm sóc cây; hiểu được giá trị của sinh vật đối với con người.

Việc xác định các góc hoạt động phụ thuộc nhiều yếu tố: Lứa tuổi, chủ đề giáo dục, diện tích phòng học và vui chơi của trẻ. Cách khai thác nội dung GDMT dựa vào đặc trưng của mỗi khu vực hoạt động.

3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mục đích điều tra

Tìm hiểu thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi tại Trường mầm non Sơn Ca, – phường Tuy Hòa – tỉnh Đắk Lắk, năm học 2024-2025, làm cơ sở đề xuất biện pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 4-5 tuổi qua hoạt động vui chơi.

3.2. Nội dung điều tra

- Tìm hiểu về nhận thức của giáo viên về vai trò của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi.

- Tìm hiểu về các phương pháp, nội dung giáo viên giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi.

- Những thuận lợi và khó khăn của giáo viên trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi.

- Hiệu quả của hoạt động vui chơi đối với sự hình thành ý thức bảo vệ môi trường ở trẻ 3 – 4 tuổi.

3.3. Phạm vi và đối tượng điều tra

- 60 trẻ từ 3 đến 4 tuổi, 08 giáo viên từ 24 đến 38 tuổi tại Trường mầm non Sơn Ca, tại phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

3.4. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích tổng hợp.

- Phương pháp nghiên cứu và thu thập tài liệu có liên quan đến đề tài.

3.5. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp phỏng vấn: Trao đổi, trò chuyện với giáo viên và trẻ về vấn đề giáo dục ý thức bảo vệ môi trường qua hoạt động vui chơi.

- Phương pháp quan sát: Dự giờ, quan sát giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi; Quan sát hành vi của trẻ trong các giờ chơi tự do và chơi có định hướng.

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Sử dụng phiếu thăm dò ý kiến của giáo viên trường mầm non Sơn Ca, tại phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

- Mẫu thực nghiệm trên 60 trẻ từ 3 – 4 tuổi phân thành 2 nhóm: Nhóm thực nghiệm (TN): 30 trẻ (2 Lớp Mẫu giáo bé (15 trẻ/lớp), áp dụng mô hình vui chơi tích hợp các nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; Nhóm đối chứng (ĐC): 30 trẻ (2 Lớp Mẫu giáo bé (15 trẻ/lớp), vui chơi theo kế hoạch giáo dục hiện hành. Đội ngũ thực hiện: 8 giáo viên (đã phân bổ 2 GV/lớp), độ tuổi từ 24-38.

3.6. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng một số công thức thống kê toán học và phần mềm Excel để phân tích và xử lý số liệu thu được.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả điều tra nhận thức của giáo viên về vai trò của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi

Hầu hết giáo viên được điều tra đều nhận thấy tầm quan trọng của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi: 5 giáo viên cho rằng rất cần thiết (62,5%), 3 giáo viên cho rằng cần thiết (37,5%), không có giáo viên nào cho rằng hoạt động giáo dục này là không cần thiết hay khó thực hiện. Đối với khái niệm “giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ”, các ý kiến của giáo viên tập trung ở ba khía cạnh cốt lõi: thái độ, nhận thức và hành vi của trẻ. Về thái độ, giáo viên chú trọng nuôi dưỡng tình yêu và sự nhạy cảm với thiên nhiên ở trẻ. Về nhận thức, trẻ được cung cấp những tri thức sơ đẳng về quy tắc sống xanh quanh cuộc sống hằng ngày. Về hành vi, tập trung hình thành kỹ năng tiết kiệm tài nguyên và thói quen giữ gìn vệ sinh thông qua hoạt động vui chơi và bắt chước, cho thấy giáo viên có nhận thức tương đối toàn diện về giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ở các phương diện khác nhau.

4.2. Kết quả điều tra mức độ giáo viên lồng ghép các khía cạnh nội dung vào giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi

Kết quả điều tra mức độ giáo viên lồng ghép các khía cạnh nội dung vào giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3-4 tuổi tại trường Mầm non Sơn Ca được trình bày ở Bảng 1. Điểm trung bình (ĐTB) mức độ lồng ghép ở Nhóm III - Hành vi là cao nhất (2.85), cao hơn Nhóm I - Thái độ (2.45) và nhóm II – Nhận thức (2.12). Các giáo viên cho rằng việc rèn nếp cất dọn đồ chơi, kỹ năng tự phục vụ, tưới cây (TC 7, TC 9: 2.88) và tiết kiệm điện nước (TC 10: 3.00) là việc phải làm hằng ngày, gần như trở thành quy định bắt buộc của lớp học. Chỉ có 1 giáo viên trẻ mới vào nghề đánh giá mức 2 (Thỉnh thoảng) cho việc tận dụng phế liệu vì lý do chuẩn bị

học liệu mất nhiều thời gian.

Bảng 1. Kết quả điều tra mức độ giáo viên lồng ghép các khía cạnh nội dung vào giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3-4 tuổi

Tiêu chí (TC)	Các khía cạnh nội dung lồng ghép	ĐTB mức độ (1-3)	ĐTB mức độ khía cạnh	Tỷ lệ % mức độ "Thường xuyên"
I	KHÍA CẠNH THÁI ĐỘ, TÌNH CẢM (Tâm)			
1	Trò chuyện, khơi gợi tình yêu và lòng trắc ẩn của trẻ đối với cây xanh, con vật.	2.63	2.45	62.5%
2	Khen ngợi, biểu dương kịp thời các hành động "đẹp" của trẻ đối với môi trường.	2.50		
3	Cho trẻ quan sát vẻ đẹp của thiên nhiên để khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ.	2.25		
II	KHÍA CẠNH NHẬN THỨC SƠ ĐẲNG (Trí)			
4	Giải thích đơn giản cho trẻ về lợi ích của môi trường sạch (không khí, nước sạch).	1.88	2.12	37.5%
5	Dạy trẻ nhận diện các biểu tượng/quy tắc: bỏ rác vào thùng, tắt vòi nước.	2.38		
6	Sử dụng các câu chuyện, bài thơ để truyền tải thông điệp về bảo vệ môi trường.	2.13		
III	KHÍA CẠNH KỸ NĂNG, HÀNH VI (Lực)			
7	Làm mẫu và hướng dẫn trẻ thực hiện các kỹ năng tự phục vụ, sắp xếp đồ chơi gọn gàng.	2.88	2.85	87.5%
8	Lồng ghép sử dụng vật liệu tái chế (phế liệu sạch) vào các giờ hoạt động tạo hình/xây dựng.	2.63		
9	Hướng dẫn trẻ các thao tác chăm sóc thiên nhiên: tưới cây, lau lá, gieo hạt.	2.88		
10	Rèn luyện thói quen tiết kiệm điện, nước qua các tình huống thực tế hằng ngày.	3.00		

*Ghi chú: Thang đo 3 mức độ: 1-Hiếm khi; 2-Thỉnh thoảng; 3-Thường xuyên.

ĐTB mức độ lồng ghép ở Nhóm III - Hành vi là cao nhất (2.85), cao hơn Nhóm I - Thái độ (2.45) và nhóm II – Nhận thức (2.12). Các giáo viên cho rằng việc rèn nếp cất dọn đồ chơi, kỹ năng tự phục vụ, tưới cây (TC 7, TC 9: 2.88) và tiết kiệm điện nước (TC 10: 3.00) là việc phải làm hằng ngày, gần như trở thành quy định bắt buộc của lớp học. Chỉ có 1 giáo viên (là GV trẻ mới vào nghề) đánh giá mức 2 (Thỉnh thoảng) cho việc tận dụng phế liệu vì lý do chuẩn bị học liệu mất nhiều thời gian.

Trong Nhóm I: Thái độ, tình cảm, TC 1 – Trò chuyện, khơi gợi tình cảm và lòng trắc ẩn đạt mức độ 2.63, TC 2 – Khen ngợi, biểu dương đạt mức độ 2.50. Các giáo viên ưu tiên việc khơi gợi lòng trắc ẩn vì nó gắn liền với các bài học đạo đức hằng ngày. Nhóm này thường là các giáo viên giàu kinh nghiệm (độ tuổi 30-38), họ có xu hướng dùng tình cảm để uốn nắn trẻ. Tuy nhiên việc tổ chức cho trẻ quan sát vẻ đẹp thiên nhiên - TC 3 đạt mức độ thấp nhất 2.25 bởi một số giáo viên tập trung vào việc cho trẻ thực hiện hành động luôn thay vì ngồi trò chuyện về tình yêu thiên nhiên, và do hạn chế về không gian xanh hoặc thời gian tổ chức hoạt động ngoài trời

tại trường. Có thể thấy rằng giáo viên đang dùng "tình cảm" để làm "mềm hóa" các quy tắc khắt khe, giúp trẻ tự nguyện thực hiện hành vi bảo vệ môi trường.

Trong Nhóm II: Nhận thức sơ đẳng (Thấp nhất - 2.12), đa số giáo viên chỉ chọn mức 2. Lý do ghi nhận từ phiếu: Trẻ 3 - 4 tuổi tư duy còn hạn chế, việc giải thích các khái niệm như "ô nhiễm", "biến đổi khí hậu" rất khó khăn, nên giáo viên ít khi thực hiện nội dung này một cách chuyên sâu. TC 4 có ĐTB thấp nhất (1.88), giáo viên cho rằng các giải thích về "lợi ích môi trường" vẫn còn quá trừu tượng với tư duy của trẻ 3 - 4 tuổi. Trong khi đó, việc nhận diện biểu tượng (TC 5) có ĐTB cao nhất nhóm (2.38) vì mang tính trực quan, phù hợp với đặc điểm tâm lý trẻ. Điều này phản ánh thực tế: trẻ lứa tuổi này khó tiếp thu các giải thích mang tính lý luận về ô nhiễm hay môi trường sạch, nhưng lại rất giỏi thực hiện các thao tác kỹ năng cụ thể.

Thực trạng cho thấy giáo viên rất quan tâm đến cảm xúc của trẻ (Nhóm I) nhưng lại gặp khó khăn khi truyền tải lý thuyết chuyên sâu (Nhóm II). Giáo viên tại trường Sơn Ca đã nắm được đặc điểm tư duy trực quan hành động của trẻ 3 - 4 tuổi, phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ. Họ ưu tiên việc cho trẻ "làm" để hình thành thói quen thay vì chỉ "nghe", rèn luyện hành vi thực tế hơn là giảng dạy lý thuyết suông cho trẻ 3 - 4 tuổi. Trẻ 3 - 4 tuổi bắt chước thao tác của cô giáo rất nhanh, giúp hành vi này trở thành phản xạ tự nhiên. Cho thấy giáo viên tại trường Sơn Ca đang đi đúng hướng thực hành, thực tiễn.

Điều tra trên cho thấy hoạt động vui chơi (nơi chứa đựng nhiều thao tác hành vi) sẽ là con đường hiệu quả nhất để giáo dục môi trường cho lứa tuổi này.

4.3. Kết quả điều tra về việc tổ chức hoạt động vui chơi nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi

Bảng 2. Kết quả điều tra những hoạt động vui chơi giáo viên đã từng tổ chức nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi

STT	Nội dung lồng ghép giáo dục môi trường	Khu vực/ Hình thức tổ chức	Số giáo viên từng thực hiện	Tỷ lệ
1	Trẻ nhập vai "Bác sĩ cây xanh" đi khám bệnh cho cây (lau lá, nhặt lá vàng, tưới nước). Dạy trẻ quan sát thiên nhiên, biết cây cũng cần được chăm sóc để khỏe mạnh.	Góc Thiên nhiên/ Đóng vai	6	75%
2	Trẻ đóng vai các siêu hùng "chiến binh nhặt rác" đi tìm "quái vật rác" trong lớp/sân trường. Rèn luyện thói quen nhặt rác và bỏ đúng nơi quy định, bảo vệ môi trường.	Hoạt động ngoài trời / Vận động	6	75%
3	Sử dụng lõi giấy, chai nhựa sạch để làm ống đom, chậu hoa. Giúp trẻ hiểu khái niệm tái chế (biến đồ bỏ đi thành đồ chơi).	Góc Tạo hình	6	75%
4	Trẻ chơi đồ hàng nhưng chú trọng vào việc dùng nước vừa đủ, không đổ tràn lan. Giáo dục ý thức tiết kiệm nguồn nước sạch.	Góc Đóng vai (Gia đình)	8	100%
5	Trẻ chơi trò phân loại các loại rác sạch vào 2 thùng (Rác tái chế và Rác không tái chế) bằng hình ảnh màu sắc.	Góc Học tập (Trò chơi trí tuệ)	8	75%
6	Hát, múa theo các bài hát về bảo vệ môi trường, bắt chước tiếng gió, tiếng chim hót. Khơi gợi	Góc Âm nhạc	8	100%

	tình yêu, cảm xúc thẩm mỹ với thiên nhiên.			
7	Trẻ xây dựng công viên, vườn hoa bằng khối gỗ hoặc hộp carton cũ. Dạy trẻ cách sắp xếp không gian sống ngăn nắp, xanh mát.	Góc Xây dựng	7	87.5%

Kết quả điều tra những hoạt động vui chơi giáo viên đã từng tổ chức nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi ở Bảng 2 cho thấy các hoạt động được tổ chức thường xuyên, chiếm 75%-100%. Đây là những hoạt động trực quan, phù hợp với khả năng của trẻ mầm non và thuận lợi trong tổ chức hoạt động chơi ở nhiều góc, thể hiện sự quan tâm của giáo viên đối với giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua hoạt động vui chơi. Các hoạt động ít phổ biến hơn, với tỉ lệ 75%, như quan sát thiên nhiên và vận động ngoài trời có thể bị hạn chế bởi yếu tố thời gian, mẫu vật và yêu cầu đảm bảo an toàn cho trẻ khi tổ chức ngoài trời trong sân trường, hay hoạt động tạo hình cần đòi hỏi sự khéo léo của trẻ khi thực hiện.

4.4. Kết quả điều tra về mức độ ảnh hưởng của thuận lợi, khó khăn đến giáo viên về việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi

Bảng 3. Kết quả điều tra ảnh hưởng của những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi

Yếu tố	Thuận lợi	ĐTB Mức độ (1-5)
1	Môi trường trường học (Cơ sở vật chất): Trường có khuôn viên xanh, các góc chơi được thiết kế mở, dễ dàng lồng ghép các tình huống môi trường.	3.75
2	Năng lực và sự sáng tạo của giáo viên: Đội ngũ giáo viên trẻ (24-38 tuổi) có kỹ năng thiết kế trò chơi tốt, linh hoạt trong việc tạo học liệu từ phế liệu sạch.	4.75
3	Sự đồng thuận của phụ huynh: Phụ huynh quan tâm đến giáo dục lối sống xanh, sẵn sàng hỗ trợ thu gom vật liệu tái chế cho hoạt động của lớp.	3.75
4	Đặc điểm tâm lý trẻ: Trẻ 3-4 tuổi đang ở giai đoạn thích bắt chước và tò mò với thiên nhiên, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành hành vi bảo vệ môi trường.	4.63
Khó khăn		
5	Áp lực về thời gian và chương trình: Khối lượng hoạt động trong ngày lớn khiến giáo viên khó tập trung sâu cho việc chuẩn bị kịch bản vui chơi hướng đích môi trường.	4.50
6	Kinh nghiệm và tài liệu hướng dẫn: Thiếu các bộ học liệu hoặc giáo án mẫu chuyên sâu về GDMT dành riêng cho độ tuổi 3-4 (thường chỉ có tài liệu chung chung).	2.75
7	Vấn đề an toàn vệ sinh đồ dùng: Việc xử lý các phế liệu (chai lọ, vỏ hộp) để làm đồ dùng đồ chơi đôi khi tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn hoặc không đảm bảo vệ sinh cho trẻ.	4.38
8	Nhận thức của trẻ còn hạn chế: Do tư duy trực quan nên trẻ dễ quên các quy tắc nếu không được rèn luyện liên tục, dẫn đến hiệu quả giáo dục đôi khi chưa bền vững.	3.13

Ghi chú: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau theo thang điểm từ 1 đến 5. (1: Rất thấp; 2: Thấp; 3: Trung bình; 4: Cao; 5: Rất cao)

Kết quả điều tra về mức độ ảnh hưởng của thuận lợi, khó khăn đến giáo viên về việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi được trình bày ở Bảng 3.

Chỉ số ảnh hưởng của năng lực và sự sáng tạo của giáo viên đạt mức gần như tuyệt đối (4.75). Đồng thời họ có nhận thức cao về tâm lý trẻ (4.63). Đội ngũ giáo viên trẻ là yếu tố chính yếu tạo ra các kịch bản chơi hấp dẫn, phù hợp với trẻ bù đắp cho những thiếu hụt về kinh nghiệm và học liệu có sẵn (2.75). Áp lực thời gian (4.50) và lo ngại về an toàn vệ sinh đồ dùng tái chế (4.38) là hai rào cản lớn nhất. Điều này giải thích tại sao giáo viên dù rất sáng tạo nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc duy trì hoạt động giáo dục môi trường một cách thường xuyên.

Môi trường trường học và sự đồng thuận của phụ huynh cũng là yếu tố giúp việc triển khai các hoạt động vui chơi thuận lợi hơn (3.75). Nhận thức hạn chế của trẻ chỉ ảnh hưởng khoảng ở mức trung bình (3.13), giáo viên không thể dùng lời nói để thuyết phục mà phải dùng hành động để lôi kéo, tiêu tốn nhiều năng lượng hơn cho việc làm gương và nhắc đi nhắc lại. Điều này giải thích tại sao chỉ số "Áp lực thời gian" trong khảo sát lại cao (4.50) – giáo viên phải vừa tổ chức hoạt động, vừa kiên trì uốn nắn nhận thức còn non nớt của trẻ. Kết quả chứng minh yếu tố con người (giáo viên và trẻ em) là thuận lợi lớn nhất. Do đó, các biện pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường nên tập trung vào việc "phát huy tính tích cực của trẻ" và "giải phóng sức lao động cho giáo viên" bằng các kịch bản chơi đơn giản nhưng hiệu quả.

4.5. Kết quả điều tra về ý thức bảo vệ môi trường của trẻ 3- 4 tuổi thông qua hoạt động vui chơi

Bảng 4. Kết quả điều tra ý thức bảo vệ môi trường của trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi

Khía cạnh	Chỉ số đánh giá	Cách thức kiểm tra	Nhóm Đối chứng	Nhóm Thực nghiệm	Mức tăng (Δ)
I. NHẬN THỨC	Nhận biết môi trường sạch/bẩn	Cho trẻ xem ảnh sân trường sạch và bẩn, hỏi: "Đâu là sân trường đẹp/ngoan?".	2.16	2.67	+0.51
	Nhận biết hành vi đúng/sai	Cho trẻ xem ảnh bạn nhỏ ngắt hoa và bạn nhỏ tưới cây, hỏi: "Bạn nào làm đúng?".	1.83	2.5	+0.67
	Nhận biết nơi bỏ rác	Đưa cho trẻ một mẫu giấy vụn và hỏi: "Bỏ cái này vào đâu hả con?".	1.83	2.67	+0.84
	ĐTB chung khía cạnh nhận thức		1.94	2.61	+0.67
II. THÁI ĐỘ	Sự yêu thích thiên nhiên	Trẻ thể hiện sự vui vẻ, hào hứng khi được ra vườn, chăm sóc cây.	2.16	2.90	+0.74
	Sự bất bình với hành vi xấu	Trẻ phản ứng (nhăn mặt, nhắc bạn) khi thấy bạn khác vứt rác, dẫm cỏ.	1.83	2.67	+0.84
	Sự tự nguyện tham gia hoạt động	Trẻ sẵn sàng tham gia các trò chơi GDMT mà không cần cô giáo bắt buộc.	2.16	2.83	+0.67
	ĐTB chung khía cạnh thái độ		2.05	2.80	+0.75
III. HÀNH VI	Tiết kiệm tài nguyên (điện/nước)	Trẻ biết tắt vòi nước sau khi rửa tay hoặc nhắc cô tắt điện khi ra ngoài.	1.83	2.83	+1.00
	Giữ gìn vệ sinh (nhặt rác/cất đồ)	Trẻ tự giác bỏ rác vào thùng, cất dọn đồ chơi ngăn nắp sau khi chơi.	1.5	2.67	+1.17
	Chăm sóc sinh vật (tưới cây/lau lá)	Trẻ thực hiện được thao tác tưới cây, lau lá, không bẻ cành ngắt hoa, lá.	1.67	2.67	+1.00

ĐTB chung khía cạnh hành vi	2.67	2.72	+1.06
TRUNG BÌNH CHUNG	1.88	2.71	+0.83

Ghi chú: Thang đo: 1 điểm (Chưa đạt) - Trẻ không thực hiện được/Không có phản ứng tích cực; 2 điểm (Đạt) - Trẻ thực hiện được khi có sự nhắc nhở hoặc làm mẫu của cô giáo; 3 điểm (Tốt) - Trẻ tự giác thực hiện một cách độc lập và hào hứng.

Dựa trên bảng số liệu so sánh giữa Nhóm Đối chứng (ĐC) và Nhóm Thực nghiệm (TN) sau quá trình can thiệp, chúng tôi nhận thấy hiệu quả của việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (GDÝTBVMT) cho trẻ 3-4 tuổi qua hoạt động vui chơi như sau:

Kết quả ĐTB chung của Nhóm TN (2.71) cao hơn hẳn so với Nhóm ĐC (1.88), với mức tăng trưởng đáng kể là +0.83. Điều này cho thấy: Hoạt động vui chơi không chỉ là hình thức giải trí mà là phương thức giáo dục đặc biệt hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý "chơi mà học" của lứa tuổi mẫu giáo bé (3-4 tuổi). Việc lồng ghép nội dung môi trường vào trò chơi giúp trẻ tiếp nhận các giá trị một cách tự nhiên, không gò bó.

Sự bứt phá mạnh mẽ về khía cạnh Hành vi với mức tăng +1.06. Đây là điểm sáng nhất trong kết quả thực nghiệm. Chỉ số hành vi của nhóm TN đạt 2.72 so với mức rất thấp 1.66 của nhóm ĐC. Trẻ đã hình thành được thói quen thực tiễn thông qua các hành vi như "Giữ gìn vệ sinh" (tăng mạnh nhất +1.17) và "Tiết kiệm tài nguyên", "Chăm sóc sinh vật" (đều tăng +1.00), chứng minh rằng khi trẻ được trực tiếp trải nghiệm qua các vai chơi, trẻ sẽ hình thành được các kỹ năng bảo vệ môi trường một cách vững chắc. Đồng thời, nhóm ĐC có mức điểm hành vi chỉ từ 1.5 đến 1.8 (dưới mức trung bình), cho thấy nếu không có hoạt động vui chơi hướng đích, trẻ rất thụ động trong việc giữ gìn vệ sinh chung, các nội dung giáo dục có định hướng giúp trẻ hình thành hành vi từ thụ động sang chủ động.

Kết quả còn cho thấy tác động sâu sắc của thực nghiệm đến Thái độ và Tình cảm của trẻ (với mức tăng +0.75). Nhóm TN đạt mức ĐTB khía cạnh Thái độ rất cao (2.80/3.0).

Chỉ số "Sự yêu thích thiên nhiên" đạt mức gần như tuyệt đối (2.90). Hoạt động vui chơi đã khơi dậy lòng trắc ẩn và tình yêu thiên nhiên của trẻ, làm cho trẻ nảy sinh những cảm xúc tích cực về bảo vệ môi trường. Chỉ số "Sự bất bình với hành vi xấu" tăng +0.84 cho thấy trẻ không chỉ tự ý thức mà còn bước đầu có thái độ bảo vệ môi trường xung quanh bằng cách nhắc nhở người khác.

Nhóm TN cho thấy mức độ cải thiện Nhận thức trực quan (với mức tăng +0.67). Mặc dù nhận thức thường là mảng khó nhất đối với trẻ 3-4 tuổi do tư duy còn hạn chế, nhưng thông qua vui chơi, nhóm TN vẫn đạt mức 2.61. Trẻ đã biết phân biệt rõ ràng nơi bỏ rác (tăng +0.84) và nhận diện các hành vi đúng/sai. Điều này cho thấy trò chơi đã giúp "cụ thể hóa" các khái niệm môi trường trừu tượng thành các biểu tượng trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ đối với trẻ.

Hoạt động vui chơi lồng ghép nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường tại trường mầm non Sơn Ca đã tạo ra sự phát triển tích cực cho trẻ 3-4 tuổi trên cả 3 phương diện: Biết (Nhận thức) - Yêu (Thái độ) - Làm (Hành vi). Trong đó, khía cạnh Hành vi có sự chuyển biến rõ rệt nhất, cho thấy tính ứng dụng thực tiễn rất cao của phương pháp này. Cần tiếp tục duy trì và đa dạng hóa các kịch bản chơi (như 7 hoạt động đã thiết kế) để biến ý thức môi trường trở thành một phần nhân cách tự nhiên của trẻ ngay từ bậc học mầm non. Việc giáo dục môi trường không nên thực hiện bằng những bài học lý thuyết khô khan mà phải được triển khai bằng hành động thực tế trong không gian vui chơi của trẻ.

5. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3 - 4 tuổi qua hoạt động vui chơi

Dựa trên kết quả thực nghiệm thực tế tại trường Sơn Ca (nơi giáo viên có sự sáng tạo cao nhưng áp lực thời gian lớn, nhận thức của trẻ còn hạn chế nhưng hành vi lại phát triển mạnh

qua hoạt động thực tiễn), chúng tôi đề xuất 4 biện pháp sau đây để tối ưu hóa việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3-4 tuổi:

- *Biện pháp 1: Thiết kế hệ thống môi trường giáo dục "Mở" từ nguồn học liệu tái chế an toàn*

Biện pháp này nhằm khai thác tối đa tư duy trực quan hình ảnh và tính tò mò của trẻ, đồng thời giải quyết rào cản về thiếu hụt học liệu chuyên biệt. Giáo viên chủ động phối hợp với phụ huynh thu gom các loại phế liệu sạch (vỏ hộp sữa, lõi giấy, chai nhựa đã tiệt trùng) để xây dựng "Kho học liệu tái chế" tại các góc chơi. Thay vì sử dụng đồ chơi công nghiệp sẵn có, việc trẻ tiếp xúc với đồ dùng tự làm giúp hình thành khái niệm sơ khai về vòng đời của vật chất và giá trị của việc tái sử dụng. Biện pháp này biến môi trường lớp học thành một "giáo cụ trực quan sống động", giúp trẻ nhận thức rằng rác thải nếu được xử lý đúng cách sẽ trở thành tài nguyên hữu ích.

- *Biện pháp 2: Chuyển hóa nội dung giáo dục môi trường thành các kịch bản "Vui chơi nhập vai có tình huống".*

Đây là biện pháp trọng tâm, dựa trên kết quả thực nghiệm cho thấy khía cạnh Hành vi và Thái độ của trẻ bùng phát mạnh nhất khi được thực hành vai chơi. Xây dựng chuỗi kịch bản trò chơi có tính hướng đích cao như: "*Bác sĩ cây xanh*", "*Chiến binh nhặt rác*", hay "*Nhà sáng chế nhí*". Trong đó, trẻ không chỉ thực hiện thao tác cơ học mà phải giải quyết các tình huống giả định (ví dụ: giải cứu một bạn hoa bị héo, phân loại rác để giúp đỡ bác lao công). Việc cho trẻ đóng vai - "hóa thân" sẽ giúp trẻ chuyển từ vị thế người quan sát sang người thực hiện, từ đó củng cố sự tự tin và trách nhiệm xã hội sơ khai. Khi các quy tắc đạo đức được làm "mềm hóa" thành luật chơi, trẻ sẽ tự nguyện thực hiện mà không cần áp lực từ giáo viên.

- *Biện pháp 3: Tích hợp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vào các thời điểm sinh hoạt hằng ngày của trẻ.*

Biện pháp này nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng chương trình dày đặc và nhu cầu giáo dục ý thức thường xuyên. Giáo viên tận dụng các thời điểm như giờ đón/trả trẻ, giờ vệ sinh, giờ ăn và hoạt động ngoài trời để lồng ghép các thử thách nhỏ. Ví dụ: "*Thử thách khóa vòi nước đúng lúc*" hay "*Cuộc đua sắp xếp đồ chơi ngăn nắp*". Ý thức môi trường thực chất là một hệ thống phản xạ có điều kiện và thói quen hành vi. Việc lặp đi lặp lại các tác động giáo dục trong môi trường tự nhiên giúp trẻ hình thành hành vi bền vững, khó bị mai một. Điều này giúp giảm tải áp lực thời gian cho giáo viên bằng cách biến giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thành một phần không thể tách rời của đời sống hằng ngày thay vì một tiết học bổ sung.

- *Biện pháp 4: Thiết lập cơ chế "Phản hồi hai chiều" giữa nhà trường và gia đình.*

Nhằm khắc phục chỉ số phát triển nhận thức còn hạn chế của trẻ ở độ tuổi 3-4 tuổi và đảm bảo tính thống nhất trong tác động giáo dục, chúng ta có thể triển khai mô hình "Gia đình xanh". Giáo viên chia sẻ các video, hình ảnh trẻ tham gia hoạt động môi trường tại lớp cho phụ huynh, khuyến khích phụ huynh phản hồi việc trẻ tự giác tưới cây hoặc bỏ rác đúng nơi quy định tại nhà. Sự nhất quán giữa môi trường nhà trường và gia đình giúp trẻ tránh được xung đột nhận thức, từ đó định hình thái độ tích cực một cách ổn định. Biện pháp tạo ra một "môi trường bao quanh", giúp ý thức bảo vệ môi trường thấm thấu vào trẻ từ nhiều phía, nâng cao tính bền vững của kết quả thực nghiệm.

Hệ thống các biện pháp trên được thiết kế theo cấu trúc "*Nhận thức qua hình ảnh - Hình thành qua vui chơi - Củng cố qua sinh hoạt - Duy trì qua phối hợp*". Đây là một quy trình khép kín, có tính khả thi cao và hoàn toàn phù hợp để triển khai rộng rãi tại các cơ sở giáo dục mầm non có đặc điểm tương đồng.

6. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động vui chơi tại trường Sơn Ca mang lại hiệu quả vượt trội. Kết quả thực nghiệm cho thấy sự chuyển biến tích cực, đồng bộ trên cả ba phương diện: nhận thức, thái độ và hành vi, trong đó kỹ năng thực hành có bước bứt phá mạnh mẽ nhất. Việc triển khai các biện pháp lồng ghép sáng tạo không chỉ giúp trẻ hình thành thói quen xanh bền vững mà còn góp phần giảm tải áp lực sư phạm, khẳng định hướng đi đúng đắn trong việc đổi mới phương pháp giáo dục mầm non hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Mầm non) (2009), *Tài liệu tập huấn Giáo dục bảo vệ môi trường cho giáo viên mầm non*, Hà Nội.
- Bùi Nga (2015). *Maria Montessori - Phương pháp giáo dục Montessori – Phát hiện mới về trẻ thơ*. NXB Đại học Sư phạm, 2015, tr.400-401.
- Đinh Văn Vang (2013). *Tổ chức hoạt động vui chơi ở trường mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Edwards, S., & Cutter-Mackenzie, A. (2011). Environmental education through play: A pedagogical strategy for promoting environmental awareness in early childhood. *International Journal of Early Childhood*, 43(1), tr.51-74.
- Hoàng Thị Phương (2019). *Giáo trình Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.
- Lê Thị Kim Anh (2021). “Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo ở trường thực hành sư phạm mầm non Hoa Hồng”, *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, Tập 10, Số 6, tr.77-84.
- Maruddani, R. F., Maruddani, R. T. J., Ruhimat, M. (2025). Building Eco-Awareness in Preschool Children. *The Eurasia Proceedings of Health Environment and Life Sciences*, 17, p. 65-72. DOI:10.55549/ephels.152
- Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên) (2014). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Bá Ngọc (2025). Giáo dục môi trường và phát triển bền vững cho sinh viên các ngành sư phạm. *Tạp chí tâm lý - giáo dục*. Tập 31, số 08, kì 1, tr.159-163.
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2024). “Giáo dục bảo vệ môi trường theo tiếp cận học tập dựa vào trải nghiệm cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, Tập 1, số 322, tr. 71-73.
- Phan Lan Anh (2014). Sử dụng trò chơi học tập nhằm giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 105, tr.58-60.
- Samuelsson, I. P., & Kaga, Y. (2008). *The contribution of early childhood education to a sustainable society*. UNESCO.
- Tạ Thị Kim Nhung, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi, Trương Thị Thanh Hoài (2022). Lồng ghép giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi ở trường mầm non tại một số tỉnh miền trung việt nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*. Tập 131, Số 6B, tr.139–148; DOI: 10.26459/hueunijssh.v131i6B.6220.
- UNESCO (2021) (truy cập ngày 20/4/2026), *Learn for our planet: a global review of how environmental issues are integrated in education*. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, 7, Paris, France: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000377362>.